***Thứ hai ngày 14 tháng năm 2024***

**BÀI ĐỌC 3**

**HẠT NẢY MẦM**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: kể về một số hoạt động học tập có tính trải nghiệm, qua đó cho thấy sự thú vị và ý nghĩa thiết thực của phương pháp học tập “học đi đôi với hành".

1*.2. Phát triển năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được từ ngữ, chi tiết thú vị và có ý nghĩa trong câu chuyện; chia sẻ được cảm nhận của mình với cô và các bạn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

*2.1. Phát triển các năng lực chung*

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: biết cùng các bạn thảo luận nhóm, xác định cách đọc, giọng đọc cho toàn bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học*: chủ động nghiên cứu bài đọc, trả lời đúng các CH đọc hiểu trong bài; tìm được các chi tiết hay trong bài đọc.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: đề xuất được phương án, cách thức để hiểu nội dung bài nhanh nhất.

*2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu*

*Phẩm chất chăm chỉ, có trách nhiệm trong học tập* : biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh vẽ trong bài phóng to.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 5*, tập một.

**III**.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **Cách tiến hành:**  - Cho HS chơi trò chơi “Lật mảnh ghép” để kiểm tra bài cũ :  MG1: Vì sao Diệp muốn giúp Lý cắt chữ U*?*  MG2: *Vì sao lúc đầu Lý định nhờ Diệp giúp nhưng sau đó lại không nhờ nữa?*  *MG3: Từ câu chuyện trên em rút ra cho mình bài học gì\?*  - Cho HS quan sát và miêu tả bức tranh dưới mảnh ghép  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS  - Giới thiệu bài:  Trong các tiết học trước, chúng ta đã đọc bài *Trái cam và Làm thủ công*, đã thấy việc học tuy vất vả nhưng rất thú vị và rất có ý nghĩa. Hôm nay, cô sẽ cùng các em đọc câu chuyện *Hạt nảy mầm*. Qua bài học, các em sẽ biết rất nhiều điều thú vị về sự nảy mầm của hạt cây và sẽ hiểu thêm về ý nghĩa của các hoạt động thực hành trong học tập đấy. Chúng ta cùng đọc bài nhé! | - Học sinh chơi trò chơi khởi động.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV   - Vì Diệp quan sát thấy Lý cắt mãi mà chữ vẫn méo.  - Vì Lý muốn tự tay cắt chữ U.  - Câu chuyện cho em một bài học: Trong học tập nếu chúng ta có sự quyết tâm rèn luyện thì chắc chắn sẽ thành công.  -Bức tranh vẽ về hai ông cháu đang trò chuyện vui vẻ. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm toàn bài, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: vòng đời, rắn cấc, nứt nanh, …) và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS (thực thụ, hí hửng, …). Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Hướng dẫn đọc chú giải trong SGK, tổ chức cho HS tra từ điển, sau đó báo cáo kết quả  - GV HD đọc : Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ đọc sai. Ngắt nghỉ hơi đúng,chú ý giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + GV tổ chức cho HS xác đinh khổ thơ:  *Đoạn 1: Từ đầu đến “cẩn thận xếp những lọ cây vào giỏ”.*  *Đoạn 2: Từ “Thụy mang giỏ cây đến lớp” đến “Loan cãi”.*  *Đoạn 3: phần còn lại*  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *dẫu*, *chập chờn*, *len*, *trái hồng*, *vành nôi*, …).  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Xung quanh* ***rộ lên*** *tiếng bàn tán: // Một cái hạt* ***nấu chín*** */ còn mọc mầm / thì* một con gà luộc / vẫn có thể đẻ trứng!  *− Nó* ***chỉ chưa nảy mầm*** *thôi. // − Loan cãi.*  - GV mời 1 HS đọc lại toàn bộ bài đọc.  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ học sinh. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo  - HS tra từ điển tìm hiểu nghĩa của từ các em chưa hiểu.  - HS đọc  + HS xác định đoạn trong bài.  + HS làm việc nhóm ba, đọc nối tiếp trong vòng 3 phút.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - HS đọc toàn bài. HS khác lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành:**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV tổ chức HĐ này bằng trò chơi Phỏng vấn  - GV cho HS chơi trò chơi: Phóng viên nhỏ  + Một bạn đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm theo 5 câu hỏi của bài.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  (3) *Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  **GV có thể bổ sung** (nếu có thời gian): Người ta có thể trồng gấc bằng hạt hoặc bằng hom.  -Nếu trồng bằng hạt, ta lấy hạt quả gấc chín, rửa sạch và phơi khô vài ngày. Sau đó bóc hết lớp vỏ đen bên ngoài và để lại nhân trắng, ngâm chúng vào nước ấm trong 2 – 3 tiếng rồi sau đó đem gieo vào đất ẩm. Đặt khay gieo ở khu vực thoáng mát và tưới nước giữ ẩm cho khay gieo. Chỉ khoảng 1 tuần là hạt sẽ nảy mầm.  -Nếu trồng bằng hom, ta chọn những cây sai quả, quả to, chín đẹp làm giống. Tiếp đó, chọn những dây gấc bánh tẻ (không quá già hoặc quá non), cắt thành từng đoạn dài từ 30 – 40 cm (gọi là hom), mỗi hom phải gồm 2 – 3 đốt trở lên. Trồng bằng hom, cây nhanh lớn và cho thu hoạch nhanh hơn.  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5)  *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?* | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Thụy và các bạn ươm mầm để làm gì?*   (2) *Chi tiết nào cho thấy Thuỵ quan sát rất kĩ quá trình nảy mầm của hạt đậu đen và hạt muồng hoàng yến?*  *(3)Em hãy giúp Loan giải thích cho các bạn về sự nảy mầm của hạt gấc?*  (4) *Theo em, Thuỵ, Loan và các bạn đã học được những gì từ tiết thực hành?*  (5) *Câu chuyện gợi cho em suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập?*  - HS thực hiện. – Phóng viên mời các nhóm trả lời, mời nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  (1) Thuỵ và các bạn ươm mầm để quan sát, tìm hiểu về quá trình nảy mầm của hạt cây.  *(2)* Thuỵ thấy hạt muồng hoàng yến trương nở, vỏ mềm dần, nảy mầm, cắm rễ xuống nền đất ẩm mềm, vươn dậy trong chiếc lọ thuỷ tinh; Thuỵ phát hiện ra hạt muồng hoàng yến chậm nảy mầm hơn hạt đậu đen.  *(3)* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Hạt gấc sau khi đồ xôi vẫn nảy mầm được bình thường vì vỏ nó rất cứng và dày, việc đồ xôi không làm cho hạt gấc chín mà chỉ làm cho vỏ hạt mềm hơn, khiến hạt chóng nảy mầm hơn. / Tớ đoán là nếu mình đốt hạt gấc vài phút rồi đem trồng thì hạt cũng chóng nảy mầm như hạt xoan, vì vỏ hạt gấc cũng dày và cứng như vỏ hạt xoan. /...  (4)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn biết thêm một điều thú vị: Mỗi cái hạt là một cơ thể sống thực thụ, có khi mình phải đánh thức hạt có vỏ cứng bằng cách ngâm chúng vào nước nóng hoặt đốt chúng vài phút. / Các bạn hiểu thêm: Muốn hiểu sâu sắc bài học, phải tham gia thực hành. / Cuộc sống có nhiều điều thú vị, nếu không học thì chúng ta không biết. / Hoạt động trải nghiệm trong học tập rất thú vị và bổ ích. / Các bạn học được một số kĩ thuật ươm mầm. /...  (5)HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Có rất nhiều điều thú vị, chúng ta chỉ biết qua thực hành. / Thực hành giúp ta hiểu nội dung bài học sâu sắc hơn. / Học đi đôi với hành thì mới có kết quả tốt nhất. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH – THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao:**  **Cách tiến hành:**   * GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.   - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn.  - HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài . Tổ chức trò chơi truyền điện,*...*) để tăng tính hấp dẫn  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn 1, chú ý biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng in đậm.  - GV nhận xét HS. | *Một hạt muồng hoàng yến bé nhỏ / đã* ***ngủ quên*** *từ lâu lắm trong vỏ cứng. // Rồi một ngày, / nó* ***trương nở****, / vỏ* ***mềm dần****. //* ***Bum****! // Hạt đã nảy mầm. // Nó* ***cắm rễ*** *xuống nền đất ẩm mềm, /* ***vươn dậy*** *trong chiếc lọ thuỷ tinh. // Quanh nó là ba lọ mầm đậu đen đã cao, / lá* ***xanh nõn****.* |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG - TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi: *Bài đọc giúp em có suy nghĩ gì về vai trò của thực hành trong học tập? Hãy viết câu trả lời ra giấy trong thời gian1 phút.*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  \* Củng cố, dặn dò  - GV dặn HS đọc lại bài.  - GV dặn HS về n hà tìm đọc truyện (hoặc bài thơ, bài báo) nói về học và hành theo yêu cầu trong SGK (*Tiếng Việt 5*, tập một, trang 45) để chuẩn bị cho tiết *Em đọc sách báo.* | * Kĩ thuật : Viết tích cực * HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TOÁN: SỐ THẬP PHÂN (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Khởi động qua trò chơi “Bắn tên”, HS hỏi đáp nối tiếp những nội dung liên quan đến bài trước: Số Thập phân.  - Nhận xét, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  - Qua trò chơi, các em được ôn tập nội dung gì ?  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - HS chia sẻ.  - HS ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Cách tiến hành:**  a. - GV đưa hỗn số 1 , yêu cầu HS thực hiện các thao tác:  + Viết dưới dạng 1,3.  GV hướng dẫn cách đọc: một phẩy ba.  Và số 1,3 gọi là số thập phân. Giá trị của 1,3 = 1 .  Thực hiện tương tự với số thập phân 2,47.  **b.** HS quan sát bảng và nhận biết cấu tạo (các thành phần) của số thập phân:  - GV nhận xét, chốt KT.  - Yêu cầu HS tự tìm một vài STP tương tự rồi nêu cách đọc, viết các STP đó. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  + Số thập phân gồm có phần nguyên và phần thập phân.  + Dấu phẩy (ngăn cách hai phần).  + Các chữ số thuộc từng hàng tương ứng (mỗi chữ số thuộc một hàng). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1:** - HS đọc đề bài và xác định yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - HD HS tiến hành các thao tác:  + Nhận biết phần nguyên và phần phân số của các hỗn số đã cho.  + Viết phần nguyên cùa hỗn số là phần nguyên của số thập phân.  + Viết dấu phẩy.  + Viết phần phân số của hỗn số thành phần thập phân của số thập phân.  + Đọc số thập phân vừa nhận được.  =>Củng cố kĩ năng chuyển hỗn số thành PSTP, đọc STP.  **Bài 2:** a. - GV phân tích mẫu.  - Yêu cầu HS hoạt động N2, đọc cho nhau nghe.  - GV chốt lại 2 cách đọc.  b. Viết STP  - GV chấm bài, nhận xét.  - Em hãy nêu lại các bước viết STP. | HS làm bài.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Làm bài trong N2.  - HS làm bài cá nhân.  + Viết các chữ số ở phần nguyên.  + Viết dấu phẩy.  + Viết các chữ số ở phần thập phân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

***Thứ ba ngày 15 tháng năm 2024***

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Viết kết bài)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nắm được cấu tạo của bài văn tả người.

- Bước đầu biết cảm nhận cái hay, cái đẹp của việc lựa chọn, sắp xếp các chi tiết trong bài văn tả người; viết được kết bài cho bài văn tả người; trao đổi được với bạn về cảm nhận của bản thân.

- Nhận biết được hai kiểu kết bài (mở rộng và không mở rộng) qua hai đoạn kết bài trong SGK.

###### Phát triển năng lực văn học

- Viết được đoạn kết bài mở rộng và đoạn kết bài không mở rộng cho bài văn tả người, có cảm xúc

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Giáo dục học sinh lòng yêu quý người xung quanh và say mê sáng tạo.

- Phát triển NL tự chủ và tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của bài văn tả người), NL giao tiếp (biết trao đổi với bạn). Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | | **Hoạt động của trò** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:(5phút)** | | |
| - Cho HS hát  -  Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV nhận xét, kết luận  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu cấu tạo bài văn tả người có 3 phần: MB,TB,KB  - HS nghe | |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: (28 phút)** | | |
| **Bài 1: *HĐ nhóm***  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - Có mấy cách kết bài? Là những cách nào?  - Tổ chức hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2: *HĐ cá nhân***  - Gọi 1 HS đọc đề bài tập số 2, xác định yêu cầu của bài?  - Gọi HS đọc lại 2 cách mở bài trong tiết trước.  - Gợi ý: hôm nay các em sẽ viết kết bài với đề bài tiết trước các em đã chọn.   - Cho HS làm bài cá nhân  - Cho HS chia sẻ  - GV nhận xét, đánh giá. | | - Lớp đọc thầm theo  - 2 cách:  + Kết bài mở rộng.  + Kết bài không mở rộng.  a) Kết bài không mở rộng: tiếp nối lời kể về bà, nhấn mạnh tình cảm với người được tả.  b) Kết bài mở rộng: sau khi tả bác nông dân, nói lên tình cảm với bác, bình luận về vai trò của của những người nông dân đối với xã hội.  + Viết đoạn kết bài theo 2 cách trên.  - HS làm bài  - HS chia sẻ  - HS khác nhận xét, bổ sung:  + Nội dung  + Câu từ |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| - Nhắc lại kiến thức về 2 kiểu kết bài  - Nhận xét tiết học  - Về nhà hoàn thành tiếp đoạn văn.  - Chuẩn bị tiết sau. | | - HS nghe  - HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TOÁN: SỐ THẬP PHÂN (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng chuyển hỗn số thành số thập phân; kĩ năng đọc, viết số thập phân; Làm quen với việc sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- Dùng thước thẳng đo được độ dài của một số đồ dùng học tập, ghi lại kết quả đo với đơn vị xăng-ti-mét.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 3:** a. Đọc STP  - GV phân tích cách đọc mẫu.  - Yêu cầu HS tự làm bài trong N2.  - GV chốt cách đọc thứ 3 về đọc STP.  b. Viết STP  - Gọi 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác làm VBT.  - GV chấm, nhận xét.  => Chốt cách đọc, viết STP.  c. Yêu cầu HS HĐ N2, nói cho bạn nghe từng chữ số trong mỗi STP ở phần a thuộc hàng nào.  **Bài 4:** HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS quan sát thước thẳng để nhận biết STP chỉ số đo chiều dài của chiếc bút màu và quan sát cân để nhận biết STP chỉ cân nặng của quả dứa.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  => Chốt cách quan sát, đọc STP. | - HS làm việc N2, đọc cho nhau nghe.  - 1 HS làm bảng lớp.  - HS quan sát sau đó nêu STP thích hợp, rồi đọc các số đo tương ứng vừa tìm được. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5: -** Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS hoạt động theo N6: Dùng thước thẳng đo độ dài của 1 số đồ dùng học tập. Ghi lại kết quả đo với đơn vị là cm.  - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm còn lúng túng.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm làm việc tốt.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn về cách đọc, viết các dạng STP vừa được học. | - HS thực hành đo.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC: EM TÔN TRỌNG SỰ KHÁC BIỆT (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thể hiện được lời nói, hành động và thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác.

- Nói lên suy nghĩ của bản thân về việc tôn trọng người khác.

- HS nhận biết được đặc điểm khác biệt mà bản thân tự hào và mong muốn được mọi người tôn trọng.

**2. Năng lực chung.**

- Góp phần hình thành, phát triển năng lực điều chỉnh hành vi: nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, nhân ái, trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT

**2. HS:** sgk Đạo đức, LSĐP

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết”. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Hoạt động 1: Chia sẻ với các bạn về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.** | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ với bạn cùng lớp về một lần không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kểt những ý kiến phù hợp. | **-** HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về một lần mình không được người khác tôn trọng sự khác biệt và rút ra được bài học từ câu chuyện của bản thân theo gợi ý:  + Đặc điểm nào của bản thân là sự khác biệt?  + Hoàn cảnh cụ thể của bản thân khi không được người khác tôn trọng sự khác biệt.  + Cảm xúc, suy nghĩ của bản thân khi bị mọi người thể hiện sự không tôn trọng sự khác biệt.  + Em đã làm gì trong hoàn cảnh đó?  + Lời khuyên của bản thân đối với mọi người sau câu chuyện. |
| **Hoạt động 2: Vẽ chân dung của em vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà em tự hào và muôn được mọi người tôn trọng trên môi cánh hoa.** | |
| - GV hướng dẫn HS vẽ chân dung vào giữa bông hoa, ghi đặc điểm khác biệt của bản thân mà mình tự hào và muốn được mọi người tôn trọng trên mỗi cánh hoa.  - GV cho HS thời gian hoàn thiện sản phẩm theo yêu cầu. GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo: tô màu, hang trí hoạ tiết,...  - GV mời 2 - 3 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS luôn tự hào về những nét khác biệt của bản thân cũng như phải tôn trọng sự khác biệt của mọi người xung quanh. | - HS hoàn thành bức tranh chân dung của bản thân, liệt kê được các điểm khác biệt mà mình thấy tự hào và mong muốn mọi người tôn trọng; chia sẻ với các bạn cùng lớp, người thân trong gia đình về sản phầm trên. |
| **Hoạt động 3. Liệt kê một số việc làm mà em biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân** | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ trước lớp về một số việc làm mà HS biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh và rút kinh nghiệm cho bản thân.  - GV cho HS thời gian để chuẩn bị.  - GV mời 3 - 5 HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện tổt việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người xung quanh.  - GV kết luận, chiếu lời khuyên.  - Dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS liệt kê được một số việc làm mà mình biết về tôn trọng hoặc chưa tôn trọng sự khác biệt đối với mọi người xung quanh. Bên cạnh đó, HS rút ra được bài học cho bản thân về việc tôn trọng sự khác biệt với mọi người.  - HS nhắc lại lời khuyên. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

***Chiều thứ ba***

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

###### 1.1 Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về học và hành.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

###### Phát triển năng lực văn học

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* biết giới thiệu các tấm gương hiếu học; biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự những tấm gương hiếu học, thực hành stem đơn giản.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV cho cả lớp hát *Thiếu nhi làm theo lời Bác.*  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thể thấy rằng mỗi chúng ta cần phải có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập và lựa chọn làm những công việc vừa sức theo lứa tuổi của mình thì sẽ đạt được kết quả tốt. Và học cần đi đôi với thực hành.  - GV giới thiệu: | **- Cả lớp cùng hát**    **- HS trả lời theo cách hiểu của mình:**  **- HS lắng nghe**  **- HS lắng nghe** |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| HĐ 1: Chuẩn bị - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì. HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi. HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | **- 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.**  **- 3-4 HS nói trước lớp.**  **- HS thực hiện theo nhóm đôi**  **- 5-6 HS (hoặc hơn nữa) lên trước lớp giới thiệu. (***HS không cầm sách đọc mà cần thuyết trình. Tuy nhiên, HS thể nhìn sách hoặc tài liệu đã chuẩn bị khi không nhớ một số chi tiết.)*  **Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.**  **- HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật.**  **- HS lắng nghe.** |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về nhân vật nêu những tấm gương có ý chí, nghị lực và quyết tâm học tập cao thì sẽ đạt được kết quả tốt. \* Củng cố, dặn dò - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | **- HS lắng nghe và thực hiện ở nhà.** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**KHOA HỌC: SỰ BIẾN ĐỔI HOÁ HỌC CỦA CHẤT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

• Về nhận thức khoa học tự nhiên:

- Nêu được các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học của một số chất.

- Trình bày được một số ví dụ đơn giản, gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; giải thích hiện tượng trong sự biến đổi hoá học.

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động tìm hiểu và tự trả lời câu hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV, máy tính, bài giảng PPT, bảng nhóm (hoặc giấy khổ to), phiếu nhóm

**2. HS:**

- Bút dạ, bảng con, bút màu, mỗi tổ 1 cờ giấy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu** | |
| *Trò chơi: giải ô chữ*  - GV nêu nhiệm vụ: Mỗi tổ là một đội, sau khi đọc câu hỏi, các đội phất cờ để giành quyền trả lời.  - Tổ chức cho HS chơi:  Dòng 1: Hoạt động giúp ta nhận biết đặc điểm bên ngoài của sự vật. (có 7 chữ cái)  Dòng 2: Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự ... của thể giới xung quanh. (có 5 chữ cái)  Dòng 3: Chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự ..... (Từ có 4 tiếng)  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV kết nối – giới thiệu bài: Quan sát rất quan trọng trong học tập Khoa học. Dựa vào các dấu hiệu quan sát được, ta nhận biết được đặc điểm của sự vật, hiện tượng, sự biến đổi của thế giới xung quanh. Ở tiết trước, ta biết được sự biển đổi hoá học. Tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục phân tích ví dụ và chia sẻ thêm ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất.  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại tên bài. | - Cả lớp cùng hát- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS tham gia chơi:  Dòng 1: Quan sát  Dòng 2: Biến đổi  Dòng 3: biến đổi hoá học  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số HS nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **Hoạt động 3: Phân tích một số ví dụ về sự biến đổi hoá học**  - GV dẫn dắt: Có rất nhiều sự biến đổi hoá học diễn ra xung quanh chúng ta, chỉ cần  chú ý quan sát sẽ nhận ra các dấu hiệu của sự biến đổi hoá học.  Bước 1. Làm việc nhóm  - GV chia nhóm 4 HS, giao nhiệm vụ: thảo luận và trình bày câu hỏi mục Quan sát, trang 22 SGK.  *Trường hợp nào dưới đây thể hiện sự biến đổi hoá học của chất? Vì sao?*  *H6: Xi măng, cát và nước được trộn với nhau*  *H7: Xi măng và cát khô được trộn với nhau*  *H8: Đinh sắt bị bẻ cong*  *H9: Đinh sắt bị gỉ*  *H10: Than củi bị đốt cháy*  *H11: Than củi bị ướt*  Bước 2. Làm việc cả lớp  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm lên trình bày; các nhóm khác đặt câu hỏi, bổ sung (nếu có).  - GV chỉnh sửa, đưa ra đáp án, khen ngợi các nhóm nêu được đúng và nhiều nhất các dấu hiệu để xác định sự biển đổi hoá học.  Bước 3. Làm việc nhóm  - GV yêu cầu các nhóm 4 tiếp tục thảo luận, trả lời câu hỏi mục Thảo luận, trang 22 SGK.  *+ Trong những cách em làm biến đổi tờ giấy, cách nào làm cho tờ giấy có sự biến đổi hoá học? Vì sao?*  Bước 4. Làm việc cả lớp  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm HS nêu đủ dấu hiệu nhận biết trường hợp không có và có sự biển đổi hoá học.  - Mở rộng: GV yêu cầu HS nhắc lại về yếu tố gây nên sự biến đổi trạng thái của chất.  - GV chốt lại và cho biết nhiệt độ cũng là một yếu tố dẫn đến nhiều sự biển đổi hoá học.  Ví dụ tờ giấy, nếu không đốt thì cũng không bị cháy- không xảy ra biển đổi hoá học.  - GV kết luận:  + Một chất ban đầu biến đổi thành chất khác khi có sự tác động của ánh sáng, nhiệt độ, không khí hay một số chất khác gọi là sự biến đổi hoá học.  + Dấu hiệu của sự biến đổi hoá học là có sự thay đổi về màu sắc, mùi, vị, … | - HS lắng nghe  - Các nhóm thảo luận.  *H6: Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biến đổi thành chất khác: các thành phần kết hợp với nhau thành thể rắn, cứng, không còn rời các hạt như trước khi trộn.  *H7. Không có sự biến đổi hoá học.*  Hỗn hợp thu được vẫn có thể tách riêng các thành phần, vẫn còn các hạt rắn tách rời nhau.  *H8. Không có sự biến đổi hoá học.*  Chi có hình dạng bị thay đổi, không có sự biến đổi thành chất khác, có thể đập thẳng trở lại giống như trước khi bẻ cong.  *H9. Có sự biến đổi hoá học.*  Có dấu hiệu có sự biển đổi thành chất khác: Lớp gỉ bên ngoài có màu khác, sờ vào vụn ra; đinh gỉ cũng không bị nam châm hút.  *H10. Có sự biến đổi hoá học.*  Màu đen chuyển thành màu xám, cháy toả nhiều nhiệt, có khói thoát ra. Sau một thời gian chỉ còn một đám tro, nhẹ hơn rất nhiều so với ban đầu.  *H11. Không có sự biến đổi hoá học.*  Không có dấu hiệu biến đổi thành chất khác. Khi phơi khô lại trở về như cũ.  - Đại diện các nhóm trình bày – mỗi nhóm trình bày 1 trường hợp. Các nhóm còn lại bổ sung.  - HS lắng nghe  - Các nhóm tiếp tục thảo luận:  + Khi đốt cháy, tờ giấy đã biển đổi thành chất khác, sau khi đốt chỉ còn tàn tro. Có khói thoát ra từ giấy cháy.  - Đại diện 2 nhóm chia sẻ. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ: Ánh sáng, không khí, nhiệt độ, giấm, ….  - Vài HS nhắc lại. |
| **C. Vận dụng** | |
| - GV nêu nhiệm vụ: Làm việc cá nhân, sau đó trao đổi với bạn cùng bàn mình: Nêu ví dụ về sự biến đổi hoá học của chất trong thực tiễn và cho biết dấu hiệu giúp em nhận biết sự biến đổi đó.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp.  - GV tuyên dương HS.  - Gọi HS đọc nội dung ở mục Chiếc chìa khoá – SGK, trang 22.  \* Khen ngợi HS tích cực tham gia các hoạt động.  \* Dặn dò HS về nhà học bài, tìm hiểu thêm về các trường hợp có sự biến đổi hoá học. Chuẩn bị bài: Ôn tập chủ đề chất. | - HS thực hiện nhiệm vụ  Ví dụ:  + Rượu nhạt để lâu thành giấm  Dấu hiệu: Rượu cay nhưng giấm chua  + Quả trứng sống → Trứng luộc  Dấu hiệu: Mùi tanh→ Mùi thơm; Vị thay đổi  + Quả táo cắt ra để một lúc bị thâm  Dấu hiệu: |Mặt cắt quả táo trắng → thâm  + Dầu, mỡ rán lâu hoặc nóng bị cháy  Dấu hiệu: Xuất hiện mùi khét, chuyển màu nâu đen trên chảo  + Nước chè để lâu bị thiu  Dấu hiệu: Màu trà vàng → đen, mùi thơm→ thiu  + Cơm → mẻ  Dấu hiệu: Hạt cơm mềm, thơm → Nhão, mùi chua, vị chua  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Lớp nhận xét.  - HS lắng nghe  - 3 HS đọc, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**THỂ DỤC: BÀI TẬP PHỐI HỢP BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH DI CHUYỂN HƯỚNG VÒNG**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về phẩm chất:**

- Học bài tập phối hợp biến đổi đội hình di chuyển hướng vòng. Trò chơi “Rắn tìm mồi”. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
   1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện bài tập phối hợp biến đổi đội hình di chuyển hướng vòng trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn dề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác liên quan đến bài học; trang phục thể thao; còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Bắt đúng người”* | 5’– 7’  3’- 5’  1-2l  2lx8n  1’- 2’ | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Gv tổ chức HS chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động.  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Bài tập phối hợp biến đổi đội hình di chuyển hướng vòng:***  Phối hợp các nội dung: Đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải; đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái; biến đổi đội hình từ nhiều hàng dọc thành một vòng tròn; biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành nhiều hàng dọc.  \* Chuẩn bị: Tập hợp nhiều hàng dọc, dóng hàng.  \* Thực hiện:  Thực hiện theo trình tự các nội dung:  – Đi đều nhiều hàng dọc vòng bên phải (H.5).  – Đi đều nhiều hàng dọc vòng bên trái (H.6).  – Biến đổi đội hình từ nhiều hàng dọc thành một vòng tròn (H.7).  – Biến đổi đội hình từ một vòng tròn thành nhiều hàng dọc (H.8). | 5’–7’ | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắn và sửa sai cho Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |
| **III. Hoạt động luyện tập:**  \* Tập bài tập phối hợp biến đổi đội hình di chuyển hướng vòng:  *- Tập luyện cá nhân*  *- Tập luyện theo cặp*  *- Tập luyện theo tổ nhóm*  *- Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi *“Rắn tìm mồi”*** | 10-15’  3 lần  3 lần  3 lần  1lần  1’–3’ | - GV tổ chức cho HS luyện tập  - GV quan sát, nhận xét, sửa sai cho HS.  - GV tổ chức cho HS luyện tập cặp đôi  - GV sửa sai  - Yc tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực quy định.  - GV sửa sai  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi. | - HS tập theo hướng dẫn của giáo viên        ∇  - Hs tiến hành tập luyện cặp đôi theo sự hướng dẫn của Gv:    ∇    - Hs tiến hành tập luyện theo tổ nhóm dưới sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp:  • • • • • • • • • •  • •  ∇  • •  • •  • •  • •  -Tổ trưởng điều khiển lớp tập luyện  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn. |
| **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 4’- 6’ | - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

***Thứ tư ngày 16 tháng 10 năm 2024***

**BÀI ĐỌC 4**

**BẦU TRỜI MÙA THU**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm, các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc: xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay; có ý thức lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Cùng các bạn thảo luận nhóm, luyện đọc và trao đổi về nội dung bài đọc.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giải quyết nhiệm vụ học tập, tìm hiểu cách quan sát và diễn đạt những điều quan sát bằng ngôn ngữ của bản thân, trả lời các CH đọc hiểu bài.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất và thể hiện cách đọc diễn cảm cho bài đọc (hoặc một đoạn trong bài đọc); thể hiện cách hiểu, cách cảm nhận riêng đối với nội dung bài đọc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất chăm chỉ, nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu học tập, ý thức chăm chỉ, lòng ham thích trải nghiệm trong học tập, tôn trọng ý kiến của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập tiếng Việt 5*, tập một.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức Trò chơi Truyền điện *“Tôi có đặc điểm gì?”*. Luật chơi: 1HS nêu tên sự vật và gọi HS khác nêu 3 đặc điểm của sự vật đó, nêu xong HS đó lại nêu tên sự vật mới và gọi bạn khác trả lời. Bạn nào không trả lời được sẽ bị xì điện và hát tặng cả lớp 1 bài khi trò chơi kết thúc.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài: Mỗi sự vật trong cuộc sống đều có đặc điểm đặc trưng giúp chúng ta phân biệt nó với các sự vật khác. Nếu quan sát một cách tỉ mỉ, chúng ta còn có thể tìm ra được điểm khác biệt ngay chính trong các sự vật cùng loại. Và thậm chí với cùng một sự vật, cùng một thời điểm, dưới lăng kính của mỗi người ta lại cảm nhận được những điều thú vị riêng. Trong bài đọc *Bầu trời mùa thu* hôm nay, chúng ta cảm nhận rõ sự thú vị đó qua cách quan sát và cảm nhận của các bạn nhỏ khi được cùng thầy giáo quan sát bầu trời mùa thu trên cánh đồng quê.  - Ghi bảng. | - HS đọc bài và trả lời câu hỏi.  - HS nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *để miêu tả nó.*  + Đoạn 2: từ *Bọn trẻ nhìn lên*... đến ... *“Bầu trời xanh biếc.*  + Đoạn 3: từ *Cô bé Va-li-a nhỏ nhắn*... đến ... *mỉm cười.*  + Đoạn 4: phần còn lại.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Phỏng vấn.*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở đâu?*  GV nói thêm: Đây chính là một tiết học ngoài không gian lớp học giúp các con có nhiều ngữ liệu hơn để viết văn.  (2) *Theo em, lời thầy giáo miêu tả bầu trời mùa hè có tác dụng như thế nào đối với học sinh?*  (3) *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì? Em thích hình ảnh nào? Vì sao?*  GV bổ sung: Hãy quan sát tỉ mỉ mọi sự vật xung quanh bằng lăng kính cá nhân và diễn đạt lại bằng ngôn ngữ của bản thân, điều đó tạo nên dấu ấn cá nhân, nét riêng mà không ai có được trong mỗi bài văn của các con và gây được ấn tượng mạnh mẽ với người đọc  (4) *Theo em, giờ học được kể trong bài đọc có gì đặc biệt và thú vị?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Câu chuyện cho em biết điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của GV. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - Cuộc trò chuyện của thầy giáo và các bạn học sinh diễn ra ở cánh đồng.   - Lời thầy giáo khuyến khích học sinh quan sát bầu trời một cách tỉ mỉ/ khuyến khích học sinh nới những điều quan sát được bằng cách riêng của mình/ khiến học sinh mong muốn cũng nói được một cách hình ảnh như cách nói của thầy giáo./ …  + *Việc mỗi bạn học sinh miêu tả bầu trời mùa thu bằng những hình ảnh khác nhau nói lên điều gì?* HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Các bạn đã quan sát rất kĩ, theo cách cảm nhận riêng của mình. / Các bạn có cảm nhận khác nhau về bầu trời. / Các bạn muốn nói những điều quan sát được theo cách riêng của mình. / Các bạn rất hào hứng với tiết học. /…  + *Em thích hình ảnh nào? Vì sao?* HS nêu theo suy nghĩ riêng. VD: Em thích hình ảnh “bầu trời xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao” vì hình ảnh này có cách nói so sánh rất lạ. / Em thích hình ảnh “bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa” / “bầu trời dịu dàng” / “bầu trời buồn bã” / “bầu trời trầm ngâm”, “nhớ đến tiếng hót của bầy chim sơn ca” vì hình ảnh này cho thấy bầu trời giống như con người. / ...  - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân.  + Giờ học đặc biệt vì diễn ra ở cánh đồng. / vì học sinh được học thông qua thực hành. / ...  + Giờ học thú vị vì học sinh được quan sát và được nói những điều mình nghĩ. / vì học sinh phát hiện ra nhiều điều mới mẻ về thiên nhiên. / vì học sinh tự mình khám phá rất nhiều điều thú vị, bổ ích từ cuộc sống. / ...  - Xung quanh ta có rất nhiều điều thú vị, hãy chịu khó quan sát thực tế và nói về những điều đó theo cách của riêng mình. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  – GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  – Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  VD: *+ Các em hãy nhìn lên bầu trời mà xem. // Mùa hè, / nó* ***rất nóng*** */ và* ***cháy lên*** *những tia sáng của ngọn lửa. // Còn bây giờ, / bầu trời thế nào? // Hãy suy nghĩ / và chọn những từ ngữ thích hợp để miêu tả nó.*  *+ Thưa thầy, / mùa hè, / nước* ***dạo chơi cùng những làn sóng****. // Mùa thu, /* ***nó mệt và đứng lại*** *với màu xanh nhạt. /* ***Nó mệt mỏi!***  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - HS khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nêu câu hỏi:  + Việc quan sát các sự vật xung quanh mang lại cho em lợi ích gì?  + Em có thích những tiết học ngoài không gian lớp học không? Vì sao?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà chuẩn bị cho tiết: *Góc sáng tạo.* | Việc quan sát các sự vật xung quanh mang đến cho em những kiến thức bổ ích để nâng cao tầm hiểu biết của bản thân; cảm nhận được vẻ dẹp của thiên nhiên, bồi dưỡng thêm tình yêu quê hương đất nước; tăng vốn kiến thức hỗ trợ cho môn tập làm văn thêm dễ dàng …  - Em rất thích những tiết học ngoài không gian lớp học vì nó giúp em được trải nghiệm những phương pháp, hình thức dạy học mới, thú vị, tăng hứng thú giúp em tiếp thu kiến thức tốt hơn…  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**KHOA HỌC: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS kể được tên một số dân tộc ở Việt Nam và kể lại được một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint (chiếu hình ảnh về trang phục, văn hoá các dân tộc, hình ảnh về tình đoàn kết giữa các dân tộc)

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: *Ong nhỏ và mật hoa.*  + GV phổ biến cách chơi: Mỗi tổ là một đội chơi. Các đội hãy giúp ong mật tìm được mật hoa bằng cách trả lời các câu hỏi sau. Các đội sẽ phất cờ để giành quyền trả lời câu hỏi.  + GV tổ chức cho HS chơi:  *Lựa chọn đáp án đúng trong các câu hỏi:*  ***Câu 1. Đặc điểm nào dưới đây đúng với dân cư nước ta?***  *A. Rất đông dân, đứng thứ 1 trong khu vực Đông Nam Á.*  *B. Rất đông dân, đứng thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.*  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  *D. Đông dân, đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2. Ý nào dưới đây thể hiện mặt tích cực của dân số tăng nhanh?***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  *B. Đẩy nhanh tốc độ khai thác tài nguyên thiên nhiên.*  *C. Chất lượng cuộc sống của người dân khó được nâng cao.*  *D. Gia tăng ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên.*  ***Câu 3. Dân cư Việt Nam phân bố …***  *A. khá đồng đều giữa đồng bằng, ven biển và miền núi.*  *B. khá đồng đều giữa thành thị và nông thôn.*  *C. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở miền núi, thưa ở đồng bằng và ven biển.*  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4. Ghép các từ và số cho sẵn vào chỗ chấm (......) trong các câu sau cho phù hợp.***  *A. khó khăn C. tài nguyên*  *B. nguồn lao động*  *Phân bố dân cư chưa hợp lí ở Việt Nam gây ….(1) cho việc khai thác ……(2) và sử dụng....(3)*  - GV tổng kết trò chơi.  - Liên kết giới thiệu bài mới: - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS tham gia trò chơi.  ***Câu 1.***  *C. Đông dân, đứng thứ 3 trong khu vực Đông Nam Á.*  ***Câu 2.***  *A. Tạo được nguồn lao động dồi dào và dự trữ lao động lớn.*  ***Câu 3.***  *D. chưa hợp lí, dân cư tập trung đông ở đồng bằng và ven biển, thưa ở miền núi.*  ***Câu 4.***  *1. A*  *2. C*  *3. B*    - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - Một số em nối tiếp nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **2. Cộng đồng các dân tộc Việt Nam**  **\* Hoạt động 4**: **Tìm hiểu** về **các dân tộc và tình đoàn kết của các dân tộc**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 1, một nửa lớp hoàn thành nhiệm vụ 2.  + Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin, em hãy:  • Cho biết Việt Nam có bao nhiêu dân tộc?  • Kể tên một số dân tộc ở Việt Nam.  • Giới thiệu tranh ảnh và nét văn hoá tiêu biểu của một số dân tộc Việt Nam mà em đã sưu tầm.  + Nhiệm vụ 2: Đọc thông tin và kết hợp với hiểu biết của bản thân, em hãy kể lại một số câu chuyện về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.  - GV tổ chức cho một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV chuẩn xác kiến thức dân tộc và tình đoàn kết các dân tộc ở Việt Nam:  *+ Việt Nam có 54 dân tộc, dân tộc Kinh có số dân đông nhất.*  *+ Các dân tộc Việt Nam luôn đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau để bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.*  - GV gọi HS nhắc lại kết luận. | - Các nhóm nhận nhiệm vụ và tổ chức thảo luận.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - Một số em nhắc lại. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV cho HS chia sẻ cá nhân:  + Em hãy nhận xét về tình đoàn kết của các dân tộc sinh sống ở địa phương em? (có thể kể ra ví dụ để minh chứng cho tình đoàn kết đó)  - GV chốt lại – liên hệ, giáo dục HS đoàn kết với các bạn trong lớp, trong trường.  - Tuyên dương HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị nội dung phần Luyện tập, vận dụng trong SGK, trang 24. | - HS suy nghĩ và chia sẻ.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

***Thứ năm ngày 17 tháng 10 năm 2024***

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**QUY TẮC VIẾT TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. Biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài đúng quy tắc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về quy tắc viết tên riêng nước ngoài; hợp tác với bạn khi tham gia các trò chơi học tập), NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo. Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu của GV).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Tổ chức TC *“Ai nhanh ai đúng”* để ôn lại kiến thức về từ quy tắc viết hoa đã học ở những tiết trước.  - GV nêu cách chơi: GV tổ chức cho cả lớp chơi theo nhóm. GV đưa ra đoạn thơ có các tên riêng viết sai chính tả, các nhóm phát hiện và viết lại các tên riêng đó cho đúng vào PHT của nhóm mình. Nhóm nào hoàn thành đúng va nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - Các tên riêng viết sai đã được sửa lại: *Long thành, Bồ, Bạc, Gai, Buồm, Thiếc, Mã Vĩ, Cót, Mây, Đàn, Phúc Kiến.*  - Hãy nêu quy tắc viết hoa các tên riêng trong bài.  - Nhận xét, GTB: Bên cạnh tên người, tên địa danh Việt Nam, trong thực tế ta còn gặp rất nhiều các tên riêng nước ngoài. Để biết cách viết viết các tên riêng đó, trong tiết LT&C hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu quy tắc viết tên riêng nước ngoài. | - Học sinh chơi trò chơi sự điều khiển của GV.  *Rủ nhau chơi khắp long thành,*  *Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai:*  *Hàng bồ, hàng bạc, hàng gai,*  *Hàng buồm, hàng thiếc, hàng Hài, hàng Khay,*  *Mã vĩ, hàng Điếu, hàng Giày,*  *Hàng Lờ, hàng cót, hàng mây, hàng đàn,*  *Phố Mới, phúc kiến, hàng Than,*  *Hàng Mã, hàng Mắm, hàng Ngang, hàng Đồng,*  - HS: Đây đều là các tên địa danh Việt Nam, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên địa danh. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| HĐ 1: Nhận xét  * GV mời đọc BT 1, BT 2 của phần *Nhận xét* (đọc cả gợi ý). * GV hướng dẫn HS cách làm BT (thông qua tìm hiểu gợi ý và VD); giao nhiệm vụ cho HS. * GV nhận xét, chốt đáp án đúng:   **BT 1.** Tìm tên người, tên địa lí nước ngoài trong đoạn văn và nhận xét về cách viết mỗi tên riêng đó. | - 2 HS đọc. Các HS khác đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý để trả lời các CH.   * Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.   - HS làm việc cặp đôi và tìm ra đáp án. |
| |  |  | | --- | --- | | **Các tên người, tên địa lí**  **nước ngoài** | **Cách viết tên riêng** | | Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ | * Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng (VD: Lu-i Pa-xtơ). * Nếu bộ phận tạo thành tên gồm nhiều tiếng thì viết dấu gạch nối giữa các tiếng (VD: Lu-i, Pa-xtơ, Quy-dăng-xơ). | | |
| **BT 2.** Các tên người, tên địa lí nước ngoài *Ngô Thừa Ân*, *Đỗ Phủ*, *Lý Bạch*, *Luân Đôn*, *Nhật Bản*, *Biển Đen*, (*châu*) *Đại Dương* được viết khác các tên người, tên địa lí nước ngoài ở BT 1 ở chỗ: Chúng được viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam (viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng trong tên riêng; giữa các tiếng không có gạch nối). | |
| - GV lưu ý:+ Các tên riêng nước ngoài nêu trong bài học là tên người  Châu Âu, người Trung Quốc, bao gồm họ và tên. Tên của người Châu Âu gồm tên *(Lu-i)* và họ *(Pa-xtơ)*, tên xếp trước, họ xếp sau. Ngược lại người Trung Quốc gọi họ trước, tên sau. Tuy nhiên không phải tên người ở dân tộc nào cũng bao gồm họ và tên.+ Ở BT2, các tên *riêng Biển Đen, (châu) Đại Dương* được dịch thành tiếng nước ngoài *(Black Sea, Oceania).* Các tên riêng còn lại được phiên âm qua âm Hán Việt thì có Quy tắc viết hoa như viết tên riêng Việt Nam. | - HS lắng nghe |
| HĐ 2: Rút ra bài học - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc to bài học về quy tắc viết tên riêng nước ngoài trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về nội dung của bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học. | - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP** | |
| HĐ1: Viết lại tên riêng cho đúng quy tắc (BT 1) - GV mời HS đọc BT 1.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm các tên riêng, làm việc cá nhân: viết các tên riêng vào vở / VBT / phiếu học tập (nếu có).  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Tên người: *Ma-ri Quy-ri, Y-éc-xanh, Iu-ri Ga-ga-rin, An-phrét Nô-ben, A-lếch-xây Tôn-xtôi.*  + Tên địa lí: *Ba Lan, Phi-líp-pin, Ky-ô-tô, Xanh Pê-téc-bua.*  - HS chữa bài (nếu làm chưa đúng). HĐ 2: Trò chơi “Du lịch” (BT 2) - GV mời 2 HS đọc BT 2.  - Tổ chức cho HS chơi theo nhóm.  - TC chơi trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. HS sửa lại bài làm (nếu viết sai); có thể viết thêm tên một số nước và tên thủ đô của những nước đó. | - 1 HS đọc BT 1- HS làm BT 1 vào VBT- HS báo cáo, nhận xét lẫn nhau.- HS theo dõi.- HS chữa bài.- HS đọc BT 2. - HS chơi trong nhóm 2 – 4 HS:  + Chia nhóm thành 2 bên: bên hỏi, bên đáp.  + Chuẩn bị câu đố: Mỗi bên viết lên giấy / thẻ từ ngữ của mình tên của một nước (giữ bí mật tên nước đó).  + Thực hiện trò chơi theo hướng dẫn trong SGK. VD: Bên hỏi đưa giấy / thẻ viết “Nhật Bản” cho bên đáp xem và nói: “Tôi muốn đến thủ đô của Nhật Bản.”; bên đáp viết “Tô-ky-ô” lên giấy / thẻ của mình, giơ cho bên hỏi đọc và nói: “Đó là Tô-ky-ô.”. Sau đó, hai bên đổi nhiệm vụ hỏi – đáp cho nhau.  - Một số nhóm chơi trước lớp. (Thực hiện tương tự như chơi trong nhóm).  - Cả lớp nhận xét, bình chọn đội chơi đạt giải nhất. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  \*Vận dụng: Tìm 10 tên riêng nước ngoài và viết theo đúng quy tắc viết hoa. - GV dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TOÁN: SỐ THẬP PHÂN BẰNG NHAU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận biết được khi viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân hoặc bỏ chữ số 0 (nếu có) ở tận cùng bên phải của số thập phân thì giá trị của số thập phân không thay đổi.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc nhận diện hai STP bằng nhau.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  - Hai bạn đang nói về điều gì? Phần được tô màu của hình thứ nhất là vàcùng bằng 0,5; của hình thứ hai là và cùng bằng 0,50.  - Bạn Voi nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh 0,5 và 0,50.  - GVNX, giới thiệu bài. | - HS hỏi đáp trước lớp.  - Voi nêu: Phần được tô màu của hai hình bằng nhau.  - HS ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Cách tiến hành:**  - Thông qua hình ảnh trực quan, hoặc thông qua tính chất cơ bản của phân số. GV giúp HS nhận biết 0,5 = 0.50.  - GV đưa thêm ví dụ đề HS làm rồi nhắc lại nhận xét nêu trên.  - Yêu cầu HS tự lấy ví dụ, viết 1 số thập phân bất kì rồi đố bạn viết 2 số thập phân bằng số thập phân vừa viết. | - HS rút ra nhận xét:  + Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được số thập phân bằng nó.  + Nếu một số thập phân có chữ số 0 ờ tận cùng bên phải phần thập phân thì khi bỏ chữ số 0 đó đi, ta được một số thập phân bằng nó.  + Mỗi số tự nhiên có thể viết thành một số thập phân mà phần thập phân là những chữ số 0. *Vi dụ:* 68 = 68,0 = 68,00 = 68,00. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1.** a,– GV gọi HS nêu yêu cầu.  - GV gọi HS trình bày và kết luận: 3,100 = 3,1. Vậy hai số thập phân bằng nhau là 3,100 và 3,1.  b) Làm tương tự.  => GV chốt lại kiến thức về cách nhận diện hai STP bằng nhau.  Bài 2:  a. Viết một số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  *Hướng dẫn:* Viêt thêm chữ số 0 vào bên phải phần thập phân của một số thập phân đã cho là được một số thập phân bằng nó.  - Hoặc bỏ bớt chữ số 0 ở tận cùng bên phải phần thập phân của số thập phân đã cho để được một số thập phân bằng nó. Từ đó, ta có được hai số thập phân bằng với mỗi số thập phân đã cho.  b. GV hướng dẫn HS làm tương tự.  **Bài 3.** HS thảo luận và chỉ ra các câu đúng:   1. 12.40 = 12,4;   b) 25 = 25,0;  d) 1,500 = 1.50.  - GV cùng HS nhận xét, chữa bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **Bài 4.** – GV HDHS nhận biết yêu cầu đề bài rồi tiến hành các thao tác:  + Quan sát hình vẽ để nhận biết phân số hoặc số thập phân chỉ số phần đã tô màu của hình vẽ.  + Đối chiếu với câu trả lời của mỗi bạn, từ đó nhận biết bạn nào nói đúng.  - GV cùng HS chữa bài. | - HS hoạt động N2.  - Chọn ra hai số thập phân bằng nhau trong các số thập phân đã cho.  - HS làm bài.  - HS tự làm bài, sau đó đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS làm trên bảng lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời.  - HS quan sát hình vẽ và thực hiện yêu cầu Gv đưa ra. |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5.** – Gọi HS nêu yêu cầu đề bài.  => Củng cố về STP bằng nhau.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã ôn những nội dung gì?  -Về nhà các em ôn lại bài học hôm nay. | - HS đọc yêu cầu rồi so sánh các số thập phân 0,80 và 0,8. Ta có: 0,80 = 0,8.  *Trà lời:* Lân nói sai.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**KHOA HỌC: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Trong bài học này, HS sẽ ôn tập những kiến thức đã học về chủ đề Chất:

* Đất: một số thành phần của đất, vai trò của đất đối với cây trồng ; nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp phòng chống ô nhiễm, xói mòn đất.
* Chất : hỗn hợp và dung dịch; một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí; sự biến đổi trạng thái của chất; sự biến đổi hóa học của chất.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ và tự học:* Tích cực, chủ động ôn tập, củng cố các kiến thức đã học trong chủ đề Chất.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả nhóm.
* *Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Vận dụng kiến thức đã học về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.

***Năng lực khoa học tự nhiên:***

* Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất.

**3. Phẩm chất**:

* *Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

* Giáo án, máy tính, máy chiếu.
* Phiếu điều tra.

**2. Đối với học sinh:**

* Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV yêu cầu HS:  + *Thảo luận nhóm đôi, nhắc lại cho nhau nghe những nội dung đã được học trong chủ đề.*  *+ Lần lượt trả lời thật nhanh và ngắn gọn câu hỏi: Em học được gì từ chủ đề Chất? Điều gì làm em thích nhất khi tìm hiểu về chủ đề này?*  - GV dẫn dắt vào bài học mới: *Hôm nay chúng ta sẽ ôn tập lại những nội dung đã được học trong chủ đề Chất. Chúng ta cùng vào* *bài****Ôn tập chủ đề Chất.***  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức**  - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu HS tham khảo sơ đồ gợi ý trong SGK trang 23 để vẽ hoặc viết những điều đã học được từ chủ đề Chất.  - GV hướng dẫn, gợi mở để HS nhớ lại các kiến thức cốt lõi đã được học qua chủ đề Chất.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm để hoàn thành sơ đồ trên giấy khổ lớn.  - GV khuyến khích HS sử dụng kĩ năng vẽ, viết bằng sơ đồ tư duy theo các cách sáng tạo khác nhau để HS có sản phẩm vừa khái quát được các kiến thức cốt lõi của chủ đề Chất vừa có tính thẩm mĩ.  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tổng kết và nhắc lại:  *+ Thành phần và vai trò của đất.*  *+ Ô nhiễm, xói mòn và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Sự biến đổi của chất.*  *+ Các tính chất của hỗn hợp và dung dịch.*  - GV tổ chức cho các nhóm HS báo cáo bài trình bày về hoạt động bảo vệ môi trường đất (hoạt động 8, Bài 1).  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có phần trình bày đúng, đủ nội dung, sáng tạo.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu các biến đổi của chất**  **a. Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức về sự biến đổi của chất để giải thích các hiện tượng trong thực tiễn cuộc sống.  **b.** **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho HS quan sát Hình 1 và Hình 2.  https://kenhgiaovien.com/sites/default/files/ck5/2024-07/10/image_3b394c56df0.png  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi: *Nêu sự biến đổi trạng thái và sự biến đổi hóa học diễn ra ở Hình 1 và 2. Giải thích.*  - GV mời đại diện 2 - 3 nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).              - GV nhận xét, tuyên dương những HS trả lời đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**   GV đưa ra một số trường hợp, yêu cầu HS nhận biết trường hợp có sự biến đổi hoá học.  Ví dụ: đốt lá khô, đốt củi khô, hoà muối trong nước, …  \* GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  \* GV dặn HS xem và chuẩn bị bài sau | - HS thảo luận nhóm, nhắc lại những nội dung đã học trong chủ đề:  *+ Đất và bảo vệ môi trường đất.*  *+ Hỗn hợp và dung dịch.*  *+ Sự biến đổi trạng thái của chất.*  *+ Sự biến đổi hóa học của chất.*    - HS lắng nghe, ghi tên bài mới.          - HS lắng nghe yêu cầu của GV.              - HS lắng nghe GV hướng dẫn.    - HS làm việc nhóm.    - HS lắng nghe, ghi nhớ.          - HS chia sẻ sản phẩm lên bảng *(sản phẩm được đính kèm ở cuối bài).*    - HS lắng nghe, ghi bài.          - HS trình bày báo cáo của cả nhóm.      - HS lắng nghe, phát huy.          - HS chia nhóm theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS trình bày:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Hình* | *Sự biến đổi trạng thái* | *Sự biến đổi hóa học* | | *1* | *Cây nến rắn có một phần chuyển thành trạng thái lỏng, chảy dọc theo thân nến xuống.* | *Nến cháy tạo ngọn lửa làm cả nến và không khí xung quanh nóng lên, tỏa sáng, có khí bay ra, thân nến ngắn dần.* | | *2* | *Trứng từ trạng thái lỏng chuyển sang trạng thái rắn.* | *Trứng thay đổi mùi vị, màu sắc (trứng chín, có thể ăn được).* |   - HS lắng nghe, chữa bài.      - HS chia sẻ trước lớp  đốt lá khô, đốt củi khô  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

***Thứ sáu ngày 19 tháng 10 năm 2024***

**GÓC SÁNG TẠO:**

**NHỮNG BÀI HỌC HAY**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một bạn học sinh trong một tác phẩm đã học ở Bài 3 chăm chỉ thực hành (hoặc kể về một lần vận dụng bài học vào thực tiễn). Giới thiệu được bài viết với các bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết thể hiện cảm xúc khi đọc, nói, viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học: Thực hiện được hoạt động nhóm, lớp.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện hoạt động viết và trang trí bài viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, chủ động hoàn thành nhiệm vụ cá nhân.

- Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một, kéo, hồ dán, giấy màu, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV bắt nhịp cho cả lớp hát bài “*Mái trường nơi học bao điều hay*”  - GV giới thiệu bài học:  - GV ghi tên bài học: **Góc sáng tạo “Những bài học hay”.** | - HS hát  - HS lắng nghe và tiếp thu  - HS ghi bài |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC** | |
| - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1.  **- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi về đề bài đã chọn.**  **- Tổ chức cho HS chia sẻ nhanh theo gợi ý.** | **-** 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 HS ngồi cạnh nhau trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - Một số HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề đã chọn. (Thực hiện nhanh). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn và trang trí hoặc vẽ hình minh hoạ cho bài viết.**  - GV dành thời gian cho HS làm việc cá nhân.  – GV theo dõi, giúp đỡ HS. | **- HS làm việc cá nhân:**  **+** Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm. |
| HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT 2, 3) - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện).  - GV khen ngợi, biểu dương HS. | - Một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS, nếu có điều kiện). Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV cho HS tự nhận xét về tiết học: Tiết học có gì vui? Hoạt động nào trong giờ học làm em thích nhất? Sau tiết học, em đã biết làm những việc gì? Em mong muốn điều gì ở những bài Góc sáng tạo tiếp theo?  - GV nhận xét, đánh giá về tinh thần, thái độ học tập và sản phẩm của HS; tuyên dương những em có bài nói, bài viết hay, sản phẩm trang trí đẹp, những HS tiến bộ hơn các buổi học trước.  - GV nhắc nhở HS:  + Chia sẻ sản phẩm với người thân trong gia đình.  + Hoàn thành bài *Tự đánh giá*SGK tr.50. | - HS nhận xét về tiết học  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**TOÁN: SO SÁNH CÁC SỐ THẬP PHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách so sánh hai số thập phân và biết sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn (hoặc ngược lại).

- Thực hành sử dụng số thập phân trong đọc, viết các số đo đại lượng.

- HS làm được các bài tập liên quan đến việc so sánh STP.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học,...

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, cẩn thận khi làm bài và yêu thích môn học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - HS quan sát tranh rồi cho biết:  + Bạn Voi đang nói gì?  - GV gợi vấn đề: So sánh tuổi thọ trung bình của người dân ở hai nước, ví dụ Thái Lan và Việt Nam rồi cho biết ờ nước nào trong hai nước vừa nêu người dân có tuổi thọ trung bình cao hơn?  Muốn vậy hãy *so sánh* hai số thập phân 73,56 và 74,35.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | - Voi nêu: Đọc bảng rồi thảo luận về tuổi thọ trung bình của người dân một số nước năm 2014. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **\* Cách tiến hành:**  1. So sánh 7,3 và 6,5  - GV HD HS thực hiện lần lượt các thao tác:  + Phân tích cấu tạo số 7,3 và 6,5 (nhận biết phần nguyên và phần thập phân của từng số). HS hoàn thành bảng như trong SGK.  + HS nhận biết: Đây là hai số thập phân có phần nguyên khác nhau, và 7 > 6 nên 7,3 > 6,5.  - GV hướng dẫn HS cách so sánh hai số thập phân theo bảng phân tích số; gợi ý cho 1 HS nêu kết luận và viết (hoặc chiếu) lên bảng.  2. So sánh 5,329 và 5,371  - Đây là hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau.  - Yêu cầu HS lần lượt so sánh từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  - GV gợi ý cho HS nêu kết luận và viết (hoặc chiếu) lên bảng:  - G V quay lại bức tranh khởi động, yêu cầu HS so sánh tuồi thọ trung bình của người dân ở hai nước: Thái Lan và Việt Nam.  => GV chốt lại cách so sánh hai số thập phân. | - HS hoàn thành bảng.  - HS nêu: Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà khác nhau thì số thập phân nào có phần nguyên lớn hơn sẽ lớn hơn.  - HS thực hiện: 3 = 3; 2 <7.  Kết luận 5,329 < 5,371 hay 5,371 > 5.329.  - Nếu phần nguyên của hai số thập phân mà bằng nhau, thì thực hiện các thao tác sau:  + So sánh lần lượt từng cặp chữ số ở phần thập phân trên cùng một hàng (kể từ trái qua phải), cho đến khi xuất hiện cặp chữ số đầu tiên khác nhau.  + Ở cặp chữ số khác nhau đó, chữ số nào lớn hơn thì số thập phân chứa chữ số đó lớn hơn.  - Nếu hai số thập phân có cả phần nguyên và phần thập phân đều bằng nhau thì hai số đó bằng nhau.  - HS thực hiện so sánh. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP** | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân sau đó đổi vở kiểm tra trong N2.  - GV chấm 1 số bài, nhận xét chung.  => Củng cố cách so sánh hai STP.  Bài 2  a) Tìm số lớn nhất.  Tìm số bé nhất:  b, Từ việc xác định được số lớn nhất, số bé nhất, HS xếp các số thập phân đã cho theo thứ tự từ lớn đến bé.  - GV chấm bài, chốt kiến thức. | - HS so sánh số thập phân rồi chọn dấu (>, <, =) thích hợp cho mồi chỗ trống.  - HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm.  - HS quan sát phần nguyên và phần thập phân của mỗi số thập phân đã cho và nhận thấy số 20,61 là số thập phân lớn nhất vì có phân nguyên lớn nhất.  HS nhận thấy các số 2,601; 2,610; 2,061 đều có phần nguyên là 2 nên phải so sánh phần thập phân của các số đó. Từ đó, HS tìm ra số 2,061 là số thập phân bé nhất.  - HS tự làm VBT. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ: DÂN CƯ VÀ DÂN TỘC Ở VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS ghi lại được một số hậu quả do gia tăng dân số nhanh ở Việt Nam theo gợi ý.

- Bày tỏ được thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn: Giới thiệu hoạt động hoặc vẽ/ viết về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương hoặc trên đất nước Việt Nam.

**2. Năng lực chung và phẩm chất**

- NL giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: trình bày sản phẩm học tập một cách sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: có ý thức tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam. Chăm chỉ: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Giáo viên:** máy tính, ti vi, bài soạn PowerPoint, chuẩn bị cho mỗi nhóm 2 tờ giấy khổ lớn.

**- Học sinh:** SGK, bút chì, bút dạ, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **-** GV cho HS nghe và hát theo bài hát *Ru em* (dân ca Xơ-đăng).  - Bài hát vừa rồi là dân ca của dân tộc nào?  Người Xơ-đăng sống ở khu vực nào trên đất nước ta?  - Kết nối: Ở hai tiết học trước, em đã học được những điều gì về dân cư và dân tộc ở Việt Nam?  - GV giới thiệu bài: Ở tiết này cô và các em cùng đi luyện tập lại những điều mình đã học ở hai tiết trước. Chúng ta cùng vào bài 4: *Dân cư và dân tộc ở việt nam (tiết 3)*  - GV ghi tên bài – gọi HS nhắc lại. | - HS nghe và cùng hát theo.  - Dân ca Xơ-đăng  - Người Xơ-đăng sống ở chủ yếu ở Kon Tum (Tây Nguyên) và một số sống ở vùng núi tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi.  - Cá nhân HS tự chia sẻ.  - HS lắng nghe  - Một số HS nhắc lại tên bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| - GV gọi HS đọc 2 câu hỏi ở phần Luyện tập (mục Bàn tay)  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm 4: hoàn thành câu 1 vào phiếu (giấy khổ lớn) và chuẩn bị câu trả lời cho câu 2.  *+ Câu 1. Hoàn thành sơ đồ thể hiện tác động của dân số tăng nhanh ở nước ta theo gợi ý trang 24 SGK vào vở.*    *+ Câu 2. Em cần làm gì để thể hiện thái độ tôn trọng đối với sự đa dạng văn hoá của các dân tộc Việt Nam?*  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời.  *-* GV biểu dương nhóm trả lời đúng, có sáng tạo. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Các nhóm thực hiện  Câu 1. Ví dụ  Câu 2. Chẳng hạn:  + Tìm ra nét đẹp về văn hoá của các dân tộc về trang phục, phong tục tập quán,...  + Góp phần bảo vệ truyền thống tốt đẹp văn hoá của các dân tộc trong ngôn ngữ, nhà ở, trang phục, phong tục tập quán,...  + Không chê bai, giễu cợt nét văn hoá của các dân tộc.  - Đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV gọi HS đọc nội dung câu hỏi ở mục Vận dụng.  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm 4, lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây (có thể giao HS thực hiện ở nhà và trình bày kết quả):  + Nhiệm vụ 1: Ở địa phương em có những dân tộc nào cùng chung sống? Hãy tìm hiểu một hoạt động của người dân thể hiện tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc ở địa phương và chia sẻ với các bạn trong lớp.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ hoặc viết thông điệp về tình đoàn kết của cộng đồng các dân tộc Việt Nam để chia sẻ với các bạn và những người xung quanh.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, nhận xét, bổ sung nội dung.  - GV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.  - GV chốt lại nội dung bài – liên hệ để giáo dục lòng nhân ái, tình đoàn kết dân tộc cho HS.  - Tuyên dương HS, nhóm HS học tập tích cực.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài 5: *Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam.* | - 2 HS đọc, lớp đọc thầm  - Các nhóm lắng nghe và chọn nhiệm vụ  + HS có thể tìm thông tin về các dân tộc ở tỉnh thành phố em đang sống. Tìm những câu chuyện về tình đoàn kết của các dân tộc ở địa phương qua mạng hoặc thực tiễn xung quanh.  + HS có thể vẽ tranh hoặc viết một đoạn văn ngắn về tình đoàn kết của các dân tộc Việt Nam. Ví dụ: sự gắn bó, yêu thương, đùm bọc lẫn nhau,... giữa các GV cắm bản với bà con và HS ở vùng khó khăn, sự đoàn kết, giúp đỡ nhau của các dân tộc cùng chung sống trong một không gian lãnh thổ cụ thể,...  - Đại điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ, các nhóm khác nhận xét, bổ sung nội dung.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 3: - Gọi Hs đọc và xác định yêu cầu.  a. Phân tích và so sánh cấu tạo của mỗi số thập phân đã cho.  Nhận biết: Nếu 5,6?4 < 5,614 thì ? < 1, vậy ? = 0. số phải tìm là: 5,604.  - HS tự làm phần b, c.  - GV chấm bài, nhận xét.  => Chốt cách tìm chữ số thích hợp để áp dụng vào dạng bài so sánh hai STP.  **Bài 4.** – Gọi HS đọc và xác định yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận N2 để tìm câu trả lời.  - Gv nhận xét chung. Tuyên dương HS làm bài tốt.  **Bài 5.**  - GV HDHS thực hiện thao tác so sánh các so thập phân:  Ta có: 18,40 < 18,48 và 18,48 < 18,58 nên 18,40 < 18.48 < 18,58.  *Trả lời:* Châu là người về đích đầu tiên. | - HS tự làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm bài.  - HS khác chữa bài, nhận xét.  0,9 < 1 <1,2.  84,97 < 85 < 85,14.  - HS quan sát hình vẽ để nhận biết con đường màu xanh dài 0,8 km; đường màu đỏ dài 0,74 km. Có 0,74 < 0,8. *Trả lời:* Nguyên nên chọn con đường tô màu đỏ.  - HS trả lời trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG  \* Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào xử lí bài toán liên quan đến thực tế cuộc sống. | |
| **\* Cách tiến hành:**  Bài 6:   1. HS hỏi và ghi chép chiều cao của mọi người trong gia đình. 2. HS so sánh các số đo chiều cao vừa ghi được rồi viết tên các thành viên trong gia đình theo thứ tự từ người thấp nhất đến người cao nhất.   (\*) Củng cố, dặn dò  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? Về nhà, các em ôn lại cách so sánh, sắp xếp các số thập phân vừa được học. | - HS tự thực hiện.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:** .......................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................